

VUA HÀM NGHI VÀ PHONG TRÀO CẦN VƯƠNG Ở CƠ SA - KIM LINH, HUYỆN MINH HÓA (1885-1896)

CN. ĐINH THANH DŨ

Nhà nghiên cứu Văn hóa và Lịch sử

Vua Hàm Nghi, tên là Nguyễn Phúc Minh, còn có tên là Nguyễn Phúc Ứng Lịch lên ngôi và lãnh đạo phong trào Cần Vương cứu nước hơn 4 năm (7/1884 - 10/1888), thì hơn 3 năm ròng sống lãnh đạo phong trào Cần Vương cứu nước với thân dân Cơ Sa - Kim Linh, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình (10/1885 - 11/1888).

Nói về tính danh thân dân Cơ Sa - Kim Linh ở với vua Hàm Nghi, “coi nhà vua như một vị thần thiêng liêng cần được bảo vệ đến cùng”, các nhà viết sử quốc gia và địa phương đều viết là “đồng bào nhân dân Mường (có nhà nghiên cứu quốc gia và địa phương cho là người Nguồn nhưng chưa được nhà nước công nhận)”(1), lúc đầu vua Hàm Nghi được “Nhân dân Mường chung quanh tuy nghèo khổ vẫn mang lương thực đến ủng hộ khá nhiều...”(2) và sau đó “ngày 18/7/1887, Moutaux từ đồn Minh Cầm kéo quân lên Ve qua Thanh Cước dụ hàng... Vài hôm sau, dân Mường Cơ Sa (nay là xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình) bỏ vua Hàm Nghi quay sang hàng Pháp...”(3) và “ngày 1/11/1888, 20 lính Mường” do Trương Quang Ngọc và Nguyễn Đình Tình kéo lên Chà Mác, đến chỗ vua Hàm Nghi ở bên bờ khe Tá Páo “bắt Hàm Nghi giao quân Pháp” (4).

Điều khoa học chắc chắn là “Cơ Sa (nay thuộc xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình)” nói riêng, Cơ Sa và Kim Linh (nay là huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình) nói chung không có người Mường sinh sống, không có người Mường Cơ Sa bỏ vua Hàm Nghi quay sang hàng Pháp, không có 20 lính Mường theo Trương Quang Ngọc và Nguyễn Đình Tình bắt vua Hàm Nghi giao cho quân Pháp. Chỉ có người Nguồn, người Mày, người Sách, người Khùa “Cõng vua Hàm Nghi” cùng quan quân triều đình bảo vệ vua Hàm Nghi và tổ chức đội nghĩa quân giúp vua đánh giặc Pháp xâm lược, cứu nước đến cùng.

1. Vua Hàm Nghi và triều đình Cần Vương ở Sa Cơ - Kim Linh (10/1885 - 10/1888)

1.1. Vua Hàm Nghi cùng triều đình Cần Vương cứu nước đến ở Cơ Sa - Kim Linh

Theo các tài liệu lịch sử của các nhà sử học viết và các bô lão, chức sắc người Nguồn, người Mày, người Khùa kể lại cho biết: Đầu tháng 10 năm Ất Dậu (tháng 11/1885), đoàn hộ giá nhà vua từ Sơn phòng Ấu Sơn, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh đến ngự giá tại Cơ Sa - Kim Linh gồm: Vua Hàm Nghi ngồi trên võng vàng đôn cong có 4 lính khiêng, 4 thị vệ đi hai bên, tiếp đến đại tướng Tôn Thất Thuyết và quân hầu cận, Tả quan Đề đốc Trần Xuân Soạn cùng hơn 100 lính mang gươm súng, 3 thớt voi, 5 con ngựa và đoàn dân phu độ 50 người khiêng gánh các rương hòm đồ vật quý, có Hiệp quản Trương Quang Ngọc người tổng Thanh Lạng cùng 8 lính cơ của ông đi đoàn hậu (5).

Đến Cơ Sa - Kim Linh, đoàn hộ giá cho vua Hàm Nghi về ngự giá ở xóm Sặt, làng Quy Đạt, tổng Cơ Sa 3 đêm rồi di giá về xóm Đông Nguyên, làng Cổ Liêm, tổng Kim Linh 1 đêm thì di giá về xóm Lim, làng Ba Nương, tổng Cơ Sa 8 đêm, sau đó di giá vào Ma Rai ở 3 tháng (11/1885 - 1/1886), thì về xóm Mít, làng Tân Yên 3 đêm rồi về đồn Khe Ve vài đêm, cuối cùng di giá lên đại bản doanh Nạ - Cơn Bồn - Tá Páo cho đến khi bị bắt.

1.2. Vua Hàm Nghi và triều đình Cần Vương ở kinh đô Cơ Sa - Kim Linh (10/1885 - 10/1888)

Đến Quy Đạt ngày trước, ngày sau, vua Hàm Nghi phong cho ông Quán đoàn Đình Văn Nguyên, gọi là ông Quán Binh, làm Tác lộ chiến cùng với đội nghĩa quân người Nguồn Cần Vương của mình canh gác, tuần phòng, đánh địch, bảo vệ nhà vua. Ở xóm Lim, vua Hàm Nghi phong cho thầy Đình Văn Xán làm Bang tá lập văn phòng tiếp nhận chỉ dụ của nhà vua gửi đi các nơi trong nước, đồng thời tiếp nhận biểu tấu các nơi gửi về tấu trình lên vua Hàm Nghi. Ở Ma Rai, vua Hàm Nghi cùng quan quân triều đình của mình tổ chức lực lượng, xây dựng trận địa kháng chiến chống Pháp, cứu nước ở kinh đô Cần Vương Cơ Sa - Kim Linh.

Ở vùng ngoại đô, về phía Bắc giao cho Tán lý quân vụ Phan Đình Phùng cùng tướng Cao Thắng xây dựng căn cứ địa Quạt - Phú Gia - Vụ Quang của ba huyện Tuyên Hóa - Hương Khê - Hương Sơn; về phía Đông giao cho Đề đốc Lê Trực xây dựng căn cứ địa Thanh Thủy - Trung Thuần - Duồi của phủ Quảng Trạch; về phía Nam giao Lãnh binh Mai Lượng xây dựng căn cứ địa Cao Mại, huyện Tuyên Hóa và vùng rừng núi phía Tây huyện Bố Trạch...

Ở vùng nội đô, tại bản doanh Ma Rai, vua Hàm Nghi giao Bang tá Đình Văn Xán tiếp tục lập văn phòng tiếp nhận chỉ dụ của vua gửi đi các nơi trong nước, tiếp nhận biểu tấu các nơi gửi về tấu trình lên nhà vua; giao Tán lý quân vụ Nguyễn Phạm Tuấn cùng Cai tổng Kim Linh Đặng Chú (gọi ông Tổng Chú) lập đồn Thác Đài (đầu năm 1886) vừa trấn giữ đường vào Ma Rai về phía Đông và phía Nam, vừa làm văn phòng tiếp nhận chỉ dụ của vua Hàm Nghi do Bang

tá Đinh Văn Xán chuyển đến, đi các nơi, nhận biểu tấu của các nơi gửi đến chuyển cho Bang tá Đinh Văn Xán tấu trình lên vua Hàm Nghi; giao Tác lộ chiến Đinh Văn Nguyên đem đội nghĩa quân người Nguồn Cần Vương của mình về lập đồn Sĩ Hạ, làng Kiên Trinh, tổng Thanh Lạng trấn giữ đường vào Ma Rai ở phía Đông Bắc; giao Đề đốc Trần Xuân Soạn đem quân về lập hệ thống đồn Khe Ve - Nạ - Cơn Bồn - Tá Páo, xây dựng căn cứ địa vững chắc cho vua Hàm Nghi ngự giá lãnh đạo phong trào Cần Vương từ tháng 2/1886 đến tháng 10/1888. Tại hệ thống căn cứ Nạ - Cơn Bồn - Tá Páo đã trang bị súng thần công, mà sau này nhân dân thu lượm được 2 khẩu đã nộp cho Bảo tàng Tổng hợp Quảng Bình đã nói lên nơi đây là đại bản doanh triều đình Cần Vương của vua Hàm Nghi ngự giá lãnh đạo phong trào Cần Vương lừng lẫy cả nước, làm cho quân Pháp và vua Đồng Khánh nhiều phen khiếp sợ. Chính tại căn cứ Nạ - Cơn Bồn - Tá Páo này, ngày 6 tháng 6 năm 1888, vua Hàm Nghi hiểu dụ tướng sĩ rằng: “Trẫm noi đại thống, nối tiếp cơ đồ lớn lao. Nhưng vận nước gian truân, bộn giặc thôn tính, thế thậm lan dần, không thể tạm yên. Vì thế đã mật triệu các bề tôi vào Viện Cơ mật uống máu ăn thề, hẹn trước hết đánh giặc phá kinh thành, sau đó đuổi vào Gia Định... Bởi thế vua tôi phải ăn thề một lần nữa để lo khôi phục. Trẫm nào tiếc thân hèn, nên chẳng ngại lao nhọc vượt núi non biển cả, xông pha chỗ chết... mật báo rằng: Phàm có tai mắt ắt cũng nghe thấy thì cùng mối thù của đất nước chẳng đội trời chung nên bàn rằng: bậc hiền nhân quân tử có chí khí đau xót cho thời thế đã tụ họp được nhiều người, nhưng không tiền của sao nuôi dưỡng lực lượng được. Trẫm riêng lo vậy. Nếu như các bề tôi trung, người dân có nghĩa ở nước Nam hãy xuất của cải giúp nước thì đem họ tên, số tiền ghi vào sổ vàng đợi ngày sau sự nghiệp hoàn thành, chiếu sổ mà hoàn trả gấp bội và đền bù vàng, phong hộ (phong thực ấp) chẳng dè sèn gì đối với ơn xưa. Hãy cố gắng thay hỡi tướng sĩ. Hãy thấu cho lòng Trẫm. Kính thay!”. (6)

Cho nên các bề tôi người Nguồn kể chuyện vua Hàm Nghi, vẫn nói với con cháu của mình: “Vua Hàm Nghi không bị bắt, vẫn sống lãnh đạo Cần Vương. Chỉ có ông thầy giáo đóng làm vua Hàm Nghi bị bắt mà thôi”. (Người kể cụ Đinh Nhung, 85 tuổi, ở thôn Ba Nương và cụ Đinh Khoa, 85 tuổi ở thôn Tân Xuân, xã Xuân Hóa ngày nay).

2. Phong trào Cần Vương Cơ Sa - Kim Linh (1885-1896)

Trước đây, trong bài “Vua Hàm Nghi với kinh đô Cần Vương Cơ Sa - Kim Linh (1885-1895)” (7), chúng tôi lấy năm cuối cùng là “năm 1895” theo năm quân Pháp đóng đồn Quy Đạt và Bãi Dinh. Nay theo tài liệu lịch sử các bề tôi, Chánh tổng, Hương chức ở Cơ Sa - Kim Linh kể cho biết: Đến năm 1896, Tác lộ chiến Đinh Văn Nguyên (Tác Bình) giải thể đội nghĩa quân người Nguồn, đem vợ con Khe Tre, Vụ Quang ở theo nghĩa quân Phan Đình Phùng, nhưng

năm đó, phong trào khởi nghĩa Phan Đình Phùng bị đàn áp và tan rã. Nên trong bài viết lần này, chúng tôi lấy lại năm cuối cùng là “năm 1896” phù hợp tư liệu nhân vật và sự kiện lịch sử làm nên phong trào Cần Vương ở Cơ Sa - Kim Linh nói riêng, ở tỉnh Quảng Bình và tỉnh Hà Tĩnh nói chung.

Tài liệu lịch sử tin cậy cho biết phong trào Cần Vương (1885-1896) diễn ra ở Cơ Sa - Kim Linh như sau:

2.1. Người Nguồn hưởng ứng chiếu Cần Vương lần thứ nhất

Vua Hàm Nghi xuất bôn ra Sơn phòng Tân Sở (Quảng Trị) ngày 13/7/1885 ra chiếu Cần Vương kêu gọi sĩ phu và nhân dân cả nước đứng lên giúp vua, đánh Pháp, cứu nước.

Hưởng ứng chiếu Cần Vương của vua Hàm Nghi, Cai tổng, Lý trưởng, Hương chức của hai tổng Cơ Sa và Kim Linh vận động nhân dân đóng góp lương thực lập kho dự trữ lương thảo cho nghĩa binh Sơn phòng Quy Đạt, cho nhà vua khi cần đến. Nhà ông Cố Xán, còn gọi ông Cố Tự, xây dựng một cái lâm làm kho chứa hơn 100 thùng thóc, khi vua Hàm Nghi đến xóm Lim được bố trí ở nhà ông Cố Xán vừa để dùng cái lâm làm nơi ngự giá của vua khi có biến, vừa dùng số thóc trong kho giúp nhà vua và quan quân triều đình có lương thực ăn, đánh giặc Pháp. Nhà ông cự Lý trưởng làng Quy Đạt Đình Ngọc Ninh làm mùa ở xứ Châm Ton (nay là thôn Đa Năng) đã làm một cái cái kho dự trữ 300 thùng thóc cho lính Sơn phòng, cho vua Hàm Nghi và quan quân triều đình có lương thực ăn, đánh quân Pháp. Kho lương thực này bị tên đại úy Hugo đốt cháy sạch vào ngày 28/12/1885 khi Hugo bị quân ông Tác Bình bắn bị thương tháo chạy về Bãi Đức...

Vua Hàm Nghi ngự giá ở làng nào, nhân dân làng đó chặt cơn cai sòng và cơn tơm vòng (cây vàng lồ) rào 5 lớp, cao bằng 2 tầm người đứng chung quanh vùng nhà vua Hàm Nghi và quan triều đình ở rào, các eo lèn ngăn chặn quân Pháp vào các vùng vua quan triều đình ngự giá.

Có thể nói, vua Hàm Nghi và quan quân triều đình Cần Vương cần gì thì nhân dân Cơ Sa - Kim Linh, nhất là người Nguồn nói tiếng mẹ đẻ là tiếng Nguồn sẵn sàng làm ngay, không tiếc xương máu. Như ông Đình Văn Bái, Lý trưởng làng Ba Nương bị tên đại úy Hugo chỉ huy quân Pháp bắt ông đi dẫn đường đuổi bắt vua Hàm Nghi, đến eo Lập Cập, ông kiên quyết không bước đã bị Hugo bắn chết ngay dưới chân eo Lập Cập, được người Nguồn thương xót, kính phục chôn cất ngay chỗ ông chết. Nhưng quan Pháp và quan ta ở triều đình nhà Nguyễn và ở địa phương loan truyền cho đến nay rằng: “Lý Bái làm giặc, chống sưu thuế nên bị quân Pháp bắn chết dưới chân eo Lập Cập” (Lời kể theo gia phả họ của ông Đình Văn Quân 65 tuổi, làm thầy cúng theo sách “Thích Ca như lai di giáo thiên môn đạo sĩ” ở thôn Tân Xuân, xã Xuân Hóa,

huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình). Hay như 30 người Nguồn Cơ Sa khiêng 15 đài (rương) vàng ước độ 4 tấn vàng vào Ma Rai chôn cất giấu cho vua Hàm Nghi thì 28 người bị chém chết chôn theo hầm vàng, chỉ còn 2 người trốn thoát được, trong đó một người ở Tôồng Mờ (nay là thôn Quy Hợp 2, xã Xuân Hóa), một người ở xóm Trống (nay thuộc xã Hóa Thanh, ông mất năm 1965)...

2.2. Bang tá Đình Văn Xán (Bang Phao) công vua Hàm Nghi vào Ma Rai

Vua Hàm Nghi và quan quân triều đình Cần Vương về ở xóm Lim, làng Ba Nương do ông Đình Văn Bái làm Lý trưởng. Lý trưởng Đình Văn Bái cùng Hương chức làng Ba Nương bố trí: Vua Hàm Nghi và thầy giáo cũ của vua cùng quan hậu cần ở nhà ông Cố Tự; ông đại tướng Tôn Thất Thuyết và các quan hầu ở nhà ông Cố Sung; Tả quan Đề đốc Trần Xuân Soạn và quân lính ở nhà ông Cố Khăng. Sau 3 ngày ổn định nơi ăn ở và làm việc, vua Hàm Nghi và triều đình Cần Vương tổ chức lễ tế Tam giao giải vận hạn cho nhà vua.

Ở xóm Lim có ông Đình Văn Xán, con trai của ông Cố Tự. Ông Xán có con gái đầu là Đình Thị Phao nên ông còn gọi là ông Phao. Ông Xán học thông chữ Hán, được cấp thiếp, cấp sắc làm cho thầy cúng tế thần linh theo sách “Thích Ca như lai di giáo thiên môn đạo sĩ” nổi tiếng hai tổng Cơ Sa và Kim Linh. Vua Hàm Nghi và quan quân triều đình Cần Vương với ông thầy Đình Văn Xán đến giao làm thầy sư cả cúng tế lễ chọn đạo tràng viết văn tế, chọn các trai tơ chưa vợ phục vụ việc soạn lễ vật, chọn địa điểm Tôồng Trầy dựng trại trai đàn dọn lễ vật lên. Rồi ông thầy Xán mặc áo thụng, đội mạo tam sơn, vắt khăn ấn cùng các thầy đạo tràng đứng cúng tế, đọc văn tế cầu nguyện “Ngọc Hoàng Thượng đế, Nam Tào, Bắc Đẩu cùng các thần giang sơn bản xứ giải vận hạn cho Thiên tử Hoàng đế Hàm Nghi, phù hộ đức vua Hàm Nghi và quan quân nhà vua sức khỏe, dũng mạnh chiến thắng quân “bạch chúng” (quân Pháp), thu lại thiên hạ, xã tắc cường thịnh, quốc thái dân an”. Sau lễ tế Tam giao này, ông thầy Xán được vua Hàm Nghi phong chức Bang tá, lập văn phòng tiếp nhận chỉ dụ vua Hàm Nghi gửi đi các nơi cho các thủ lĩnh Cần Vương và tiếp nhận biểu tấu gửi tới chuyển tấu lên nhà vua ở xóm Lim. Từ đó dân làng gọi ông Bang Xán, còn gọi ông Bang Phao.

Ở xóm Lim được 7 đêm ngày, ngày thứ 8 nhận được tin báo: quân Pháp từ Bãi Đúc đến Trềng, xóm Si Hạ, làng Kiên Trinh, tổng Thanh Lạng có thể đi đường qua xóm Đò mà cũng có thể đi đường Dụ Dèng - La Thờ vào Quy Đạt vượt eo Chò đến xóm Lim. Vua Hàm Nghi và quan quân triều đình chia 3 đoàn hành quân thần tốc vào Ma Rai.

Đoàn thứ nhất do đại tướng Tôn Thất Thuyết chỉ huy: thầy giáo vua Hàm Nghi là Nguyễn Văn Nhuận, Tri huyện Tuyên Hóa đóng vua Hàm Nghi mặc áo hoàng bào ngồi võng vàng đón rông 4 lính khiêng, 4 thị vệ đi hai bên, có 3 con

voi, 5 con ngựa và một đoàn dân phu khiêng gánh rương hòm đồ vật quý đi theo đường cái quan Lim - Quy Đạt - Tân Lý - Thác Đài đến nhà ông Cai Xiêm ở Hung Ái - Rục Mòn chờ quân Pháp đến, còn Tôn Thất Thuyết vượt eo Ông Đùng vào Ma Rai với vua Hàm Nghi; Đoàn thứ hai của Tả quan Đề đốc Trần Xuân Soạn cùng đoàn quân của mình hành quân qua đường xóm Dò - Si Thượng về Khe Ve trấn giữ ngăn chặn quân Pháp từ Thanh Lạng vào; Đoàn thứ ba phò vua Hàm Nghi vào Ma Rai do quan Khâm sai Tôn Thất Thiệp chỉ huy, chia ba bộ phận: Đi đầu dò đường do Trương Quang Ngọc cùng 8 lính cơ của ông; Đi giữa của đội nghĩa quân người Nguồn khỏe mạnh, gan dạ do Bang tá Đinh Văn Xán điều hành thay nhau cõng vua Hàm Nghi chạy bộ theo đường mòn Lim qua Pặn Chuối - Tôông Ái - Hung Ái - eo Lập Cập vào Ma Rai; Đi sau là đội quân người Nguồn giỏi bắn ná tên độc của Tác lộ chiến Đinh Văn Nguyên (Tác Bình) chỉ huy mai phục ở eo Chò đề phòng quân Pháp từ Quy Đạt tiến vào vào eo Lập Cập.

Ông Bang tá Đinh Văn Xán được cõng vua Hàm Nghi đầu tiên đi từ nhà ông Cồ Tự (Cồ Xán) đến Pặn Chuối thì giao cho người Nguồn khác cõng chạy tiếp. Cứ như thế, vua Hàm Nghi được đội nghĩa quân người Nguồn thay nhau cõng chạy vào Ma Rai yên ổn ngay đêm đó cùng Tôn Thất Thiệp, Trương Quang Ngọc và Bang tá Đinh Văn Xán. Còn Tác lộ chiến Đinh Văn Nguyên (Tác Bình) đêm đó cùng đội nghĩa quân người Nguồn của mình canh gác ở eo Lập Cập, sáng ngày ra đánh Pháp. Trong trận chiến này quá nửa quân Pháp chết và bị thương, đại úy Hugo bị trúng tên độc vào vai bị thương nặng. Hugo đành ra lệnh cho quân rút khỏi eo Lập Cập chạy về Bãi Đức để ra Vinh. Do trúng tên độc quá nặng nên về đến Vinh, Hugo bị chết ngày 3 tháng 1 năm 1886.

Ở Ma Rai, ông Bang tá Đinh Văn Xán được vua Hàm Nghi giao tiếp tục lập văn phòng tiếp nhận chỉ dụ vua Hàm Nghi gửi đi các nơi trong nước, tiếp nhận biểu tấu các nơi gửi về tấu trình lên nhà vua. Khi Hàm Nghi bị bắt, ông Đinh Văn Xán đã cùng Tác lộ chiến Đinh Văn Nguyên (Tác Bình) và Lãnh Khai lòng bắt Quán đoàn Cao Lượng và Lãnh binh Kinh Cơ nhị tổng Đinh Văn Bằng giết Trương Quang Ngọc, trấn giữ đồn Thanh Lạng tiếp tục đánh Pháp giúp vua cứu nước ở Cơ Sa - Kim Linh - Thanh Lạng, cho đến khi quân Pháp đóng đồn Quy Đạt và Bãi Dinh năm 1895 thì ông về ở ẩn tại vùng núi xóm Váng (nay thuộc làng Lâm Sung, xã Hóa Hợp, huyện Minh Hóa). Quân Pháp và tay sai đã bắt em trai của ông đi tù thay, sau đó chết tại trại tù ở Đồng Hới.

2.3. Tác lộ chiến Đinh Văn Nguyên và đội nghĩa quân người Nguồn với vua Hàm Nghi và phong trào Cần Vương ở Cơ Sa - Kim Linh

Ông Đinh Văn Nguyên thuộc họ ông Bộ Khoáng ở làng Quy Đạt (làng

Sạt), tổng Cơ Sa (nay là tiểu khu 7, thị trấn Quy Đạt). Ông học thông chữ Hán, giỏi võ nghệ, thời Tự Đức thứ 42 (1883) ông được phong chức Chánh quân đoàn Kim - Cơ nhị tổng Cơ Sa - Kim Linh. Các con của ông là Đình Bình, Đình Văn Bột, Đình Văn Hàn, trong đó Bình là con đầu nên ông được dân làng gọi là ông Quán Bình.

Tháng 5 Ất Mùi, tức tháng 7 năm 1885, vua Hàm Nghi xuất bôn đến Tân Sở, Quảng Trị, ngày 13 tháng 7 năm 1885 ra chiếu Cần Vương. Ông Quán Đình Văn Nguyên cùng các con Bình, Bột, Hàn và Chánh tổng, Lý trưởng, Hương chức các làng hai tổng Cơ Sa - Kim Linh chiêu mộ trai tráng người Nguồn lập đội nghĩa quân Cần Vương, sắm tên ná, giáo mác, tích trữ lương thực, lập đồn trại tại xứ hưng nhà Dác - vụng Cơn Dầu - eo Chò (dân làng gọi là xứ Quán Bình) luyện tập để giúp vua đánh Pháp cứu nước ở Cơ Sa - Kim Linh của mình. Có lẽ việc làm này có sự thống suất quan ninh Tri huyện Tuyên Hóa Nguyễn Văn Nhuận, thầy giáo cũ của vua Hàm Nghi.

Tháng 10 năm 1885, vua Hàm Nghi và quan quân triều đình đến ngự giá nhà ông Đình Văn Hiện ở xóm Sạt, ông Quán đoàn Đình Văn Nguyên đem đội nghĩa quân người Nguồn Cần Vương đến ra mắt và được vua Hàm Nghi phong cho ông chức Tác lộ chiến, cùng đội nghĩa quân người Nguồn của mình canh gác, tuần phòng, đánh địch bảo vệ nhà vua và quan quân triều đình. Khi vua Hàm Nghi được ông Bang tá Đình Văn Xán và nghĩa quân người Nguồn công vào Ma Rai thì Tác lộ chiến Đình Văn Nguyên cùng đội nghĩa quân người Nguồn của mình đi sau chặn đánh bại quân Pháp ở eo Chò, rồi vào eo Lập Cặp canh giữ, mai phục đánh quân Pháp ở eo Lập Cặp và lập nên chiến thắng oanh liệt. Vua Hàm Nghi bèn giao cho ông đem đội nghĩa quân người Nguồn của mình về lập đồn Si Hạ ở làng Kiên Trinh, tổng Thanh Lạng phòng thủ, phối hợp với tướng Cao Thắng của nghĩa quân Phan Đình Phùng ở Quạt chặn đánh quân Pháp qua đường Si Hạ, bảo vệ vua Hàm Nghi ở Ma Rai - Khe Ve - Nạ - Cơn - Bồn - Tá Páo.

Đầu năm 1887, Lý trưởng làng Quy Đạt ông Cao Lượng và Chánh tổng Kim Linh Đình Văn Bằng quy thuận quân binh Pháp, Tác lộ chiến Đình Văn Nguyên theo chỉ dụ vua Hàm Nghi đem quân về bắt hai người này xử chém, nhưng hai người này đã chạy thoát ra trú ở đồn Đồng Ca và đồn Minh Cầm.

Ngày 1/11/1888, Trương Quang Ngọc bắt vua Hàm Nghi nộp cho quân Pháp, Tác lộ chiến Đình Văn Nguyên đem đội nghĩa quân người Nguồn của mình phối hợp với Lãnh Khai đánh đồn Thanh Lạng, giết Trương Quang Ngọc, trấn giữ luôn đồn Thanh Lạng, cùng nghĩa quân Phan Đình Phùng tiếp tục đánh Pháp.

Tháng 6 năm 1895, quân binh Pháp lập đồn Quy Đạt và đồn Bãi Dinh do

trung úy Eorsai chỉ huy đàn áp phong trào Cần Vương ở Cơ Sa - Kim Linh - Thanh Lạng. Đầu năm 1896, Tác lộ chiến Đinh Văn Nguyên giải thể đội nghĩa quân người Nguồn Cần Vương, đưa vợ, con, cháu ra Khe Tre - Vụ Quang theo Phan Đình Phùng tiếp tục đánh Pháp. Nhưng cũng năm 1896 này, Tán lý quân vụ Phan Đình Phùng bị chết, khởi nghĩa Phan Đình Phùng bị đàn áp và tan rã.

Công đức của ông Tác lộ chiến Đinh Văn Nguyên và ông Bang tá Đinh Văn Xán “Cống vua Hàm Nghi” đánh Pháp cứu nước được nhân dân Cơ Sa - Kim Linh ghi nhận, truyền tụng cho đến nay là:

Bang Xán là ngài Ba Nương

Tác Bình ngài Quy Đạt thương vương tới tời (8)

(Bang Xán là người Ba Nương

Tác Bình người Quy Đạt thương vương đời đời) (9)

Những điều rút ra:

1. Vua Hàm Nghi - vị vua yêu nước thương nòi, có trách nhiệm thật sự nói đi đôi với làm. Vua ra chiếu Cần Vương kêu gọi sĩ phu, văn thân hào kiệt đứng lên giúp vua đánh Pháp, cứu nước lấy lại xã tắc, đem lại quốc thái, dân an.

Vua đến ngự giá trị vị Cần Vương ở Cơ Sa – Kim Linh đã cùng triều đình Cần Vương và thần dân bỏ Cơ Sa – Kim Linh tổ chức lực lượng, xây dựng các căn cứ kháng chiến, kết hợp với các nghĩa quân có quyết tâm đánh Pháp, giúp vua cứu nước. Trong đó, đã đánh tan nhiều cuộc hành của thực dân Pháp lùng bắt vua Hàm Nghi, tiêu diệt nhiều tên chỉ huy của quân Pháp độc ác khét tiếng như đại úy Hugo bị bắn bị thương ngày 28/12/1885, chết ngày 3/1/1886; đánh tiêu diệt một cánh quân Pháp ở đồn Khe Ve, tên trung úy Camus và ba tên lính Pháp chết ngay tại trận ngày 17/1/1886.

Rõ ràng, vua Hàm Nghi ở Cơ Sa - Kim Linh không quản ngại khó khăn, ném mật nếm gai, dấn thân tổ chức thực hiện chiếu Cần Vương thật sự, chứ không phải “vị vua thua chạy dài” (10) và “vị nhà vua đi ẩn nhiều nơi trong vùng, trong đó có lần trở về Quy Đạt” (11)...

2. Thần dân ở Cơ Sa - Kim Linh trước khi vua Hàm Nghi đến ở, khi vua Hàm Nghi đến ngự giá trị vì Cần Vương cứu nước (1885-1888) cho đến thời đại Hồ Chí Minh bao gồm người Nguồn chiếm 8% dân số, người Mày, người Rục, người Sách, người Khùa nói tiếng mẹ đẻ dân tộc Nguồn, dân tộc Mày, dân tộc Rục, dân tộc Sách, dân tộc Khùa của mình.

Chính người Nguồn, người Mày, người Sách, người Khùa cùng các ông bô lão, chức sắc Đinh Văn Nguyên (Tác Bình), Đinh Văn Xán (Bang Phao),

Đình Văn Bài (Lý Bài), Đặng Chú (Tổng Chú), Pặc Xa Đa (Hồ Xa Đa) và đội quân người Nguồn giỏi bắn ná tên độc... đã nhiệt tình nghênh đón vua Hàm Nghi, công vua Hàm Nghi, bảo vệ vua Hàm Nghi, bảo đảm cho vua Hàm Nghi lãnh đạo phong trào Cần Vương lừng danh cả nước, hoàn toàn không có “nhân dân Mường” ở đây!

Cho nên, nhân dịp này, chúng tôi xin các nhà sử học quốc gia và địa phương trả lại đúng tác giả và bản quyền tác giả người Nguồn, người Mày, người Sách, người Khùa làm nên lịch sử Cần Vương cứu nước đúng nó là nó tại Cơ Sa - Kim Linh 1885-1896 của nước Việt Nam hiện nay và mai sau.

Các tài liệu trích dẫn:

(1), (6), (11) Nguyễn Ngọc Trai, “*Vua Hàm Nghi ở Quảng Bình*”, (Phần II), đăng Tạp chí Nhật Lệ số 242, 5/2015, tr.58, 59.

(2), (3), (4) Nguyễn Quang Trung Tiến, “*Vua Hàm Nghi với phong trào Cần Vương ở Bình Trị Thiên (1885-1888)*”, đề tài khoa học cấp Bộ, Huế, 2001, tr.20, 23, 24.

(5) Trác Ngọc, Võ Khắc Văn, “*Vua Hàm Nghi ở Tuyên Hóa*”, Sài Gòn 1971, bản đánh máy 7 trang gửi Thường vụ Huyện ủy Tuyên Hóa, 1982, tr.2.

(7) Đình Thanh Dự, “*Vua Hàm Nghi với kinh đô Cần Vương Cơ Sa - Kim Linh*”, đăng Tạp chí Văn hóa Quảng Bình số 5, 2013, tr.16.

(8), (9) Đình Thanh Dự, “*Bảo tồn và phát huy vốn văn hóa người Nguồn huyện Minh Hóa*”, Nxb Thuận Hóa, 2004, tr.105, 220.

(10) Nguyễn Tú, “*Quảng Bình nhân vật chí*”, Hội Văn học Nghệ thuật Quảng Bình xuất bản, 2002, tr.348.